TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 414/2017/QĐST- HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 792/2017/TLST-HNGĐ ngày 04-8-2017, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ đường B, phường M, TP.V, tỉnh B

* Bị đơn: Ông Cao Đình L, sinh năm 1985.

Địa chỉ đường B, phường M, TP.V, tỉnh B

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-8-2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-8-2017 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Cao Đình L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Cao Đình L thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Cao Đình L có 01 con trai chung tên là Cao Đình Khôi N, sinh năm 06-4-2016. Vì lợi ích của con và sự thỏa thuận của các đương sự, bà Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi con trai chung là Cao Đình Khôi N. Ông Cao Đình L cấp dưỡng nuôi cháu N là 3.000.000 đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí:

- Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng);

- Án phí dân sự không có giá ngạch (về án phí cấp dưỡng tiền nuôi con): Bà Lê Thị H nộp thay ông L 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tất cả số tiền án phí trên được khấu trừ vào số tiền bà H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007176 ngày 04-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà H đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP.V;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.V;
- UBND phường T, TP.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thế Dũng